TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/11/2018
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Triệu Thúy Hà**;

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Mứt**;

Ông Lê Thế Chuyên.

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 454/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ.

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị T,** sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện D, Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn E, xã E, huyện C, Hà Nội.

Có mặt Chị T, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/8/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Chị và anh H kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện**,** có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận. Nguyên nhân do anh H ham chơi, không quan tâm đến vợ con, ngay cả khi con ốm nằm viện. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2018. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là là cháu Hoàng Anh D, sinh ngày 05/6/2015. Ly hôn, chị T có nguyện vong được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm công nhân công ty TNHH X Việt Nam, thu nhập 7.045.992 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Anh H trình bày: Về thời điểm kết hôn và điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là có thật, Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chơi bời, anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng và mong muốn đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

Về con: Như chị T trình bày, trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị T khẳng định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm.

Bị đơn anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điều vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

***Về nội dung*:**

Đề nghị Toà án tuyên :

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H.

+ Giao cháu: Hoàng Anh D, sinh ngày 05/6/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị T không yêu cầu cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

+ Về án phí : Vụ án áp dụng án phí không có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng**: Chị Vũ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đang cư trú tại địa huyện C, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điều vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ.

[2]**Về nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Cả chị T và anh H đều khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn.Tại các lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh chị mâu thuẫn trầm trọng, anh H có chơi bời, cờ bạc, thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ con. Từ đó, tình cảm vợ chồng mai một. Anh có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào cứu vãn hôn nhân. Chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Anh D, sinh ngày 05/6/2015. Ly hôn anh chị đều có nguyện vọng nuôi con chung. Nguyện vọng đó là chính đáng. Tuy nhiên cần xét đến điều kiện hoàn cảnh và tư cách là cha mẹ của anh

chị để giao con chung, đảm bảo cho con chung được hưởng quyền lợi, sự quan tâm chăm sóc tốt nhất. Xét về điều kiện nuôi dưỡng của anh chị thì thấy cả hai anh chị đều có thu nhập, có nơi ăn ở ổn định, không ai vi phạm nghĩa vụ làm cha mẹ. Tuy nhiên, xét giao con cho ai cũng cần tính đến điều kiện tốt nhất cho đứa trẻ. Quá trình cháu D ở cùng bố mẹ, anh H có phần sao nhãng chăm sóc con, khi con ốm đau cũng ít hỏi han. Đó cũng là một căn cứ để xem xét việc giao con. Hiện tại cháu D đang ở cùng chị T tại nhà mẹ đẻ chị T là Thôn N, xã M, huyện D, TP Hà Nội. Cháu D đang học mầm non xã M. Vì vậy để tránh việc xáo trộn cuộc sống và nếp sinh hoạt của cháu D, xét nên giao cháu D cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị T không yêu cầu cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3]*Về án phí*: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 56, 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.
- Khoản 1 Điều 28, 35, 39; Điều 203, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị T đối với anh Hoàng Văn H, cho chị T được ly hôn với anh H.

Về con chung: Giao giao cháu Hoàng Anh D, sinh ngày 05/6/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị T không yêu cầu cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001718 ngày 17/8/2018 nay chuyển thành án phí, chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận :
-TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thúy Hà

Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm

Hội thẩm nhân dân

ThÈm ph¸n - Chñ täa phi¸n tßa